

ĐIỂM BÀI THU HOẠCH

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 17

Phần F.I - Nghiên cứu thực tế

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Nguyễn Mạnh Cường	8,50	Tám phẩy năm	26	Hoàng Thanh Nga	9,00	Chín
2	Nguyễn Thị Uyên Chi	9,00	Chín	27	Nguyễn Mai Nhung	9,00	Chín
3	Hoàng Minh Chung	9,00	Chín	28	Lục Thị Nhung	9,00	Chín
4	Đào Thị Hồng Diên	9,00	Chín	29	Lý Phi	9,00	Chín
5	Đàm Văn Định	9,00	Chín	30	Đàm Thị Lệ Quyên	9,00	Chín
6	Lưu Nông Đồng	9,00	Chín	31	Nguyễn Văn Sinh	9,00	Chín
7	Phạm Thị Hà	9,00	Chín	32	Lưu Nhật Tam	9,00	Chín
8	Nông Thuý Hoà	9,00	Chín	33	Tô Thị Tâm	9,00	Chín
9	Linh Quang Hòa	9,00	Chín	34	Nông Đức Tiên	9,00	Chín
10	Nông Thị Hồng	9,00	Chín	35	Lê Anh Tuấn	9,00	Chín
11	Lương Thu Huệ	9,00	Chín	36	Vũ Anh Tuấn	9,00	Chín
12	Triệu Thị Huệ	8,50	Tám phẩy năm	37	Nguyễn Duy Tuấn	9,00	Chín
13	Nông Bích Huệ	9,00	Chín	38	Trương Văn Tùng	8,50	Tám phẩy năm
14	Hồ Quang Huy	9,00	Chín	39	Nguyễn Hồng Thái	9,00	Chín
15	Hoàng Nguyên Huy	8,50	Tám phẩy năm	40	Nguyễn Thị Thảo	9,00	Chín
16	Giáp Thị Hương	9,00	Chín	41	Lý Trung Thoại	9,00	Chín
17	Nông Thị Minh Lan	9,00	Chín	42	Nông Thị Thu	9,00	Chín
18	Ma Thúy Lan	9,00	Chín	43	Lục Thanh Thủy	9,00	Chín
19	Phạm Viết Lập	8,50	Tám phẩy năm	44	Nông Văn Thủy	9,00	Chín
20	Hoàng Thị Luyến	9,00	Chín	45	Hoàng Thị Thương	9,00	Chín

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
21	Hoàng Thị Lương	9,00	Chín	46	Lý Đức Thành	8,50	Tám phẩy năm
22	Nguyễn Thị Lý	8,50	Tám phẩy năm	47	Lương Thị Hồng Vân	9,00	Chín
23	Lê Na	9,00	Chín	48	Nông Thê Việt	8,50	Tám phẩy năm
24	Hoàng Thị Nơ	9,00	Chín	49	Lục Thị Việt	8,50	Tám phẩy năm
25	Nông Thị Quỳnh Nga	9,00	Chín	50	Lãnh Xuân Vũ	9,00	Chín

Điểm 8,50: 09 điểm; Điểm 9,00: 41 điểm./.

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

HIỆU TRƯỞNG



Triệu Văn Lượng



Đoàn Thị Vân Thúy




Trịnh Thị Ánh Hoa